

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3297/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên (có Phụ lục I kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định này bãi bỏ 05 thủ tục hành chính cấp tỉnh được công bố tại Quyết định số 2707/QĐ-UBND 19/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên

về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên (có Phụ lục II kèm theo).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, HCC.

NtTrang10.2021

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ký bởi: Văn phòng Ủy ban
nhân dân
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 22-10-2021 15:28:56
+07:00

Lê Quang Tiến

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH THÁI NGUYÊN
(Kèm theo Quyết định số 3297 /QĐ-UBND
ngày 22 / 10 /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
I	CẤP HUYỆN					
I.1	LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT					
1	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>- Nơi Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC, UBND cấp huyện</p> <p>- Hoặc qua đường dịch vụ bưu chính.</p>	Không quy định	<p>1. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;</p> <p>2. Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;</p> <p>3. Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị.</p> <p>4. Quyết định số 834/QĐ-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính</p>	Một cửa

			- Hoặc nộp qua dịch vụ công trực tuyến.		được chuẩn hoá; thủ tục hành chính bị huỷ bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. 5. Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định về phân cấp, quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	
--	--	--	---	--	--	--

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
I	CẤP TỈNH					
I.1	LĨNH VỰC NHÀ Ở					
1	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh.	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Nơi Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Hoặc qua đường dịch vụ bưu chính.</p> <p>- Hoặc nộp qua dịch vụ công trực tuyến</p>	Không quy định	<p>1. Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;</p> <p>2. Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.</p> <p>3. Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị</p>	Một cửa

					<p><i>định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.</i></p> <p><i>4. Quyết định 1039/QĐ-BXD ngày 13/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nhà ở thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.¹</i></p>	
II	CẤP HUYỆN					
II.1	LĨNH VỰC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG					
1	<p>Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng</p>	<p>- 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Nơi Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC, UBND cấp huyện</p>	<p>- <i>Lệ phí Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 75.000 Đồng/giấy phép;²</i></p> <p>- Lệ phí các công trình khác:</p>	<p>1. Luật Xây dựng năm 2014;</p> <p>2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</p> <p>3. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p>	Một cửa

¹ Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung

² Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung

	<p>đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Hoặc qua đường dịch vụ bưu chính. - Hoặc nộp qua dịch vụ công trực tuyến. 	<p>150.000 Đồng/giấy phép.</p>	<p>4. Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;</p> <p>5. Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;</p> <p>6. Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>	
--	--	--	--	------------------------------------	--	--

2	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.	- 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>- Nơi Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC, UBND cấp huyện</p> <p>- Hoặc qua đường dịch vụ bưu chính.</p> <p>- Hoặc nộp qua dịch vụ công trực tuyến.</p>	<p>- <i>Lệ phí Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 75.000 Đồng/giấy phép;³</i></p> <p>- Lệ phí các công trình khác: 150.000 Đồng/giấy phép.</p>	<p>1. Luật Xây dựng năm 2014;</p> <p>2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</p> <p>3. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>4. Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;</p> <p>5. Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;</p>	Một cửa
---	---	---	---	---	--	---------

³ Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung

					6. Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
3	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự	- 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nơi Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC: Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC, UBND cấp huyện - Hoặc qua đường dịch vụ bưu chính. - Hoặc nộp qua dịch vụ công trực tuyến.	- <i>Lệ phí Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 75.000 Đồng/giấy phép;⁴</i> - Lệ phí các công trình khác: 150.000 Đồng/giấy phép.	1. Luật Xây dựng năm 2014; 2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; 3. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; 4. Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên	Một cửa

⁴ Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung

	án) và nhà ở riêng lẻ.				<p>quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;</p> <p>5. Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;</p> <p>6. Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>	
4	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo	- 20 ngày đối với công trình và 15 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày	<p>- Nơi Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết</p>	<p><i>- Lệ phí Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép):</i></p>	<p>1. Luật Xây dựng năm 2014;</p> <p>2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;</p> <p>3. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính</p>	Một cửa

	<p>tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ.</p>	<p>nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>TTHC, UBND cấp huyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoặc qua đường dịch vụ bưu chính. - Hoặc nộp qua dịch vụ công trực tuyến. 	<p>75.000 Đồng/giấy phép;⁵</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí các công trình khác: 150.000 Đồng/giấy phép. 	<p>phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;</p> <p>4. Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;</p> <p>5. Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;</p> <p>6. Quyết định số 700/QĐ-BXD ngày 08/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động xây dựng</p>	
--	--	------------------------------	--	---	---	--

⁵ Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung

					thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
--	--	--	--	--	---	--

PHỤ LỤC II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH THÁI NGUYÊN
(Kèm theo Quyết định số 2297/QĐ-UBND
ngày 22 / 10 /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên Thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	CẤP TỈNH		
I.1	LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ		
1	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.	<p>1. Quyết định 960/QĐ-BXD ngày 26/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực phát triển đô thị thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>2. Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.</p>	
2	Điều chỉnh đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh.	<p>1. Quyết định 960/QĐ-BXD ngày 26/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực phát triển đô thị thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng;</p>	

		2. Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.	
3	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình trong khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử của đô thị đặc biệt.	1. Quyết định 960/QĐ-BXD ngày 26/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực phát triển đô thị thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng; 2. Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.	
4	Lấy ý kiến của các sở: Quy hoạch kiến trúc, Xây dựng, Văn hóa Thể thao và Du lịch đối với các dự án bảo tồn tôn tạo các công trình di tích cấp tỉnh	1. Quyết định 960/QĐ-BXD ngày 26/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực phát triển đô thị thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng; 2. Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.	
I.2	LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT		

1	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	1. Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định về phân cấp, quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	
---	---	--	--